

Số: - HD/BTCĐU

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tại Đại học Quốc gia Hà Nội

- Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (gọi tắt là Quy định số 366-QĐ/TW);

- Căn cứ Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (gọi tắt là Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW);

- Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị (gọi tắt là Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW);

- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của Đảng bộ thành phố Hà Nội (gọi tắt là Quy định số 03-QĐTU);

- Căn cứ Công văn số 778-CV/TU, ngày 09/6/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị Thành phố;

- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/ĐU, ngày 02/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN),

Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN hướng dẫn một số nội dung về việc đánh giá hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong ĐHQGHN như sau:

1. Nguyên tắc chung

1.1. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ.

1.2. Cấp nào trực tiếp sử dụng cán bộ, phân công nhiệm vụ thì cấp đó nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại; cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thì quyết định, phê duyệt mức xếp loại.

1.3. Bảo đảm tính liên kết, xuyên suốt, liên tục giữa đánh giá hằng quý với đánh giá, xếp loại cuối năm và được thể hiện bằng hiệu quả thực chất của sản phẩm cuối cùng.

1.4. Cán bộ kiêm nhiệm từ hai chức vụ lãnh đạo, quản lý trở lên (bao gồm cả bên đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội) thực hiện một bản tự kiểm điểm, đánh giá và chấm điểm chung hằng quý, phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các chức vụ, nhiệm vụ được giao.

1.5. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN không tiếp nhận hồ sơ của đơn vị nếu đề xuất mức xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vượt quá tỉ lệ theo quy định.

2. Đối tượng đánh giá

2.1. Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Giám đốc ĐHQGHN. Việc đánh giá Phó Giám đốc ĐHQGHN thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý: Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN.

2.3. Cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, trưởng, phó trưởng ban của Đảng ủy ĐHQGHN; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, trưởng, phó trưởng ban chức năng, Trưởng Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể của ĐHQGHN; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn ĐHQGHN; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên ĐHQGHN; Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc; trưởng, phó đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHQGHN.

2.4. Cán bộ diện cấp ủy cơ sở quản lý: Theo phân cấp trong công tác quản lý cán bộ của ĐHQGHN và quy định của đơn vị.

3. Tiêu chí và mức tự đánh giá, xếp loại

3.1. Tiêu chí tự đánh giá chung

- **Phẩm chất cá nhân:** Tổng 30/100 điểm, bao gồm các chỉ số: (1). Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương (18 điểm); (2). Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm (8 điểm); (3). Tinh thần phê bình và tự phê bình (4 điểm).

- **Kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Tổng 70/100 điểm, được đánh giá trên cơ sở đối sánh kết quả triển khai nhiệm vụ thực tế với mục tiêu đặt ra trong kế hoạch, danh mục sản phẩm, công việc hằng quý.

- Cấp ủy cơ sở trực thuộc và người đứng đầu cơ quan, đơn vị cụ thể hóa và điều chỉnh các chỉ số đánh giá phù hợp với đặc thù thực tiễn tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị nếu thấy cần thiết, trong đó đảm bảo hai yêu cầu sau: (1). Giữ nguyên tỉ lệ điểm 30/70 của hai tiêu chí Phẩm chất cá nhân và Kết quả thực hiện nhiệm vụ; (2). Việc triển khai đánh giá phải gắn với các chỉ số nhiệm vụ (KPIs) do ĐHQGHN giao hằng năm.

3.2. Mức tự đánh giá, xếp loại

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Từ 90 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ 70 đến dưới 90 điểm.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Từ 50 đến dưới 70 điểm.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 50 điểm.

4. Quy trình và hồ sơ đánh giá

4.1. Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQGHN

- Quy trình đánh giá thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục 1** kèm theo.
- Danh mục hồ sơ bao gồm: (1). Công văn báo cáo của ĐHQGHN; (2). Bản tự đánh giá của cá nhân (theo *Mẫu số 05-HD KĐ.ĐG 2025*); (3). Bản tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ; (4). Bảng tổng hợp (theo *Mẫu số 06-HD KĐ.ĐG 2025*).

4.2. Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý

- Quy trình đánh giá thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục 2** kèm theo.
- Danh mục hồ sơ bao gồm: (1). Công văn báo cáo của Đảng ủy ĐHQGHN; (2). Bản tự đánh giá của cá nhân (theo *Mẫu số 05-HD KĐ.ĐG 2025*); (3). Bản tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ; (4). Bảng tổng hợp (theo *Mẫu số 06-HD KĐ.ĐG 2025*); (5). Danh mục sản phẩm, công việc được phê duyệt; (6). Kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể; (7). Kết quả đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý.

4.3. Cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý:

- Quy trình đánh giá thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục 3** kèm theo.
- Danh mục hồ sơ bao gồm: (1). Công văn báo cáo của đơn vị; (2). Bản tự đánh giá của cá nhân (theo *Mẫu số 05-HD KĐ.ĐG 2025*); (3). Bản tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ; (4). Bảng tổng hợp (theo *Mẫu số 06-HD KĐ.ĐG 2025*).

4.4. Cán bộ diện cấp ủy cơ sở quản lý: Theo quy định của cơ quan, đơn vị.

5. Danh mục sản phẩm, công việc

5.1. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục sản phẩm, công việc để làm căn cứ chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Danh mục sản phẩm, công việc được xây dựng trên cơ sở kế hoạch công tác sau khi tiến hành thống kê, phân loại nhiệm vụ thành các nhóm N1, N2, N3 và N4; trong đó nhóm N1 được lấy làm chuẩn để xác định nhóm N2, N3 và N4 với mức độ khó, phức tạp, phạm vi tác động của các nhiệm vụ tăng dần; có thể được cập nhật, bổ sung phù hợp theo tình hình tổ chức và hoạt động trong thực tiễn.

- Nhóm N1: Các công việc thường xuyên, định kỳ theo chức năng, nhiệm vụ.

- Nhóm N2: Các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ nhưng phát sinh đột xuất theo yêu cầu thực tế hoặc theo kết luận của cấp có thẩm quyền.

- Nhóm N3: Các công việc trọng tâm theo kế hoạch năm, kế hoạch quý của cơ quan, đơn vị.

- Nhóm N4: Các công việc đặc biệt quan trọng theo chỉ đạo và đặt hàng từ Trung ương, Thành ủy Hà Nội và cấp có thẩm quyền, có phạm vi tác động lớn.

5.3. Việc chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ căn cứ trên số lượng sản phẩm, chất lượng và tiến độ công việc. Điểm tối đa cho mỗi nhiệm vụ thuộc nhóm N1, N2, N3, N4 được quy ước tương ứng là 1, 2, 3, 4 (*Tham khảo tại Phụ lục 6*).

6. Một số nội dung khác

6.1. Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với Quý I, II, III; không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại Quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm.

6.2. Chỉ xem xét xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với cá nhân có kết quả thực hiện nhiệm vụ nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả cao, vượt mức yêu cầu đề ra. Tỷ lệ cá nhân xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thực hiện theo Quy định số 03-QĐ/TU, được làm tròn từ 0,5 lên 1.

6.3. Trường hợp cá nhân có 01 quý trong năm xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” thì không xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cả năm. Cấp có thẩm quyền xem xét thay thế ngay những cán bộ có kết quả đánh giá, xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” 02 quý liên tiếp.

6.4. Đối với tập thể hoàn thành dưới 70% các nhiệm vụ, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm các trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận) thì xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" đối với người đứng đầu.

6.5. Trường hợp cá nhân hoàn thành dưới 100% nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao bằng văn bản chính thức thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận (nêu lý do cụ thể).

6.6. Việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý có sự thay đổi về vị trí công tác, chức vụ đảm nhiệm trong quý và các trường hợp khác (mới được bổ nhiệm lần đầu, đang trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ chế độ, điều tra vi

phạm pháp luật...) thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW, Quy định số 03-QĐ/TU, Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Cấp ủy cơ sở trực thuộc và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện thống nhất việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý định kỳ hằng quý; cụ thể hoá tiêu chí, nội dung đánh giá hằng quý phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù của cơ quan, đơn vị.

7.2. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác đánh giá cán bộ; định kỳ hằng quý báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay đề xuất cải tiến phương pháp, quy trình đánh giá, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan phản ánh về Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN để được kịp thời trao đổi, hướng dẫn và phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN (để b/c),
- Ban Giám đốc ĐHQGHN (để b/c),
- VP, UBKT và các ban của Đảng ủy ĐHQGHN,
- Văn phòng và các ban chức năng của ĐHQGHN,
- Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể của ĐHQGHN,
- Các tổ chức chính trị - xã hội của ĐHQGHN,
- Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN,
- Các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc,
- Lưu: VPĐU, TCĐU.

TRƯỞNG BAN

Đoàn Văn Cường

PHỤ LỤC 1

Quy trình đánh giá đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/BTCĐU ngày /6/2026
của Ban Tổ chức Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Bước 1: Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả sản phẩm

- Văn phòng ĐHQGHN chủ trì, phối hợp với các ban chức năng xây dựng chương trình công tác, kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm hằng năm chi tiết tới từng quý gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQGHN; hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 của năm liền kề trước năm đánh giá.

- Trên cơ sở kế hoạch năm và căn cứ tình hình thực tiễn, Văn phòng ĐHQGHN chủ trì, phối hợp với các ban chức năng xác định danh mục sản phẩm, công việc của từng quý; hoàn thành trước ngày 25 tháng trước liền kề của quý đánh giá.

- Ban Tổ chức và Thanh tra phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thực hiện việc cập nhật, theo dõi, tích lũy, lưu trữ, hình thành hồ sơ đánh giá cán bộ.

2. Bước 2: Cá nhân tự chấm điểm, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

Giám đốc và Phó Giám đốc ĐHQGHN hoàn thành bản tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng (*theo Mẫu số 05-HD KB.ĐG 2025*) và bản tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (*theo mẫu Phụ lục 5*) trước ngày 20 tháng cuối của quý đánh giá.

3. Bước 3: Nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

Căn cứ kết quả tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại, Ban Tổ chức Đảng ủy tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN xem xét, đề xuất mức xếp loại đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQGHN.

4. Bước 4: Quyết định mức xếp loại

Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 05 tháng đầu quý tiếp theo để xem xét, quyết định đánh giá đối với Giám đốc ĐHQGHN; báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện đánh giá Phó Giám đốc ĐHQGHN theo quy định.

5. Bước 5: Thông báo và lưu trữ kết quả

Theo quy định, tiến độ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp có thẩm quyền./.

PHỤ LỤC 2

Quy trình đánh giá đối với Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội

(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/BTCĐU ngày /6/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Bước 1: Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả sản phẩm

- Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và các ban của Đảng ủy ĐHQGHN xây dựng chương trình công tác, kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm hàng năm chi tiết tới từng quý gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN; hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 của năm liền kề trước năm đánh giá.

- Trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác năm và căn cứ tình hình thực tiễn, Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và các ban của Đảng ủy ĐHQGHN xác định danh mục sản phẩm, công việc của từng quý; hoàn thành trước ngày 25 tháng trước liền kề của quý đánh giá.

- Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN thực hiện việc cập nhật, theo dõi, tích lũy, lưu trữ, hình thành hồ sơ đánh giá cán bộ.

2. Bước 2: Cá nhân tự chấm điểm, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN hoàn thành bản tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng (*theo Mẫu số 05-HD KĐ.ĐG 2025*) và bản tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (*theo mẫu Phụ lục 5*) trước ngày 20 tháng cuối của quý đánh giá.

3. Bước 3: Phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

- Căn cứ tình hình hoạt động, Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN tổng hợp, trình Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng quý trước ngày 25 tháng cuối của quý đánh giá.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá của cá nhân, Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN đề xuất mức xếp loại đối với Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN.

4. Bước 4: Quyết định mức xếp loại

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 25 của tháng cuối quý đánh giá để xem xét, quyết định.

5. Bước 5: Thông báo và lưu trữ kết quả

Theo quy định của Thành ủy Hà Nội./.

PHỤ LỤC 3

Quy trình đánh giá đối với cán bộ diện
Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội quản lý
(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/BTCĐU ngày /6/2026
của Ban Tổ chức Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Bước 1: Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả sản phẩm

- Cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ hằng năm gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của từng đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị; hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 của năm liền kề trước năm đánh giá.

- Trên cơ sở kế hoạch năm và tình hình thực tiễn, đơn vị xây dựng kế hoạch danh mục sản phẩm, công việc hằng quý gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của từng đồng chí lãnh đạo, cán bộ quản lý; hoàn thành và báo cáo ĐHQGHN trước ngày 25 tháng trước liền kề của quý đánh giá.

2. Bước 2: Cá nhân tự chấm điểm, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

Cá nhân hoàn thành bản tự nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng (theo Mẫu số 05-HD KĐ.ĐG 2025) và bản tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu Phụ lục 5) trước ngày 10 của tháng cuối của quý đánh giá.

3. Bước 3: Nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại

Căn cứ kết quả tự đánh giá của cá nhân, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị họp, trao đổi và thống nhất đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

4. Bước 4: Quyết định mức xếp loại

- Cấp ủy cơ sở đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) kết quả tự đánh giá và đề xuất xếp loại trước ngày 15 của tháng cuối quý đánh giá để xem xét, quyết định.

- Đảng ủy Cơ quan ĐHQGHN tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) kết quả tự đánh giá của các đồng chí diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý đang công tác tại Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các ban của Đảng ủy ĐHQGHN; Văn phòng, các ban chức năng, Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể; Công đoàn, Đoàn Thanh niên ĐHQGHN.

- Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN chủ trì, phối hợp với Ban Tài chính và Đầu tư, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN tổng hợp, thẩm định và tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN quyết định kết quả đánh giá và xếp loại; hoàn thành trước ngày 25 của tháng cuối quý đánh giá.

5. Bước 5: Thông báo và lưu trữ kết quả

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN thông báo công khai kết quả đánh giá; giao Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN quản lý hồ sơ theo quy định, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại cuối năm và phục vụ công tác cán bộ khi có yêu cầu./.

PHỤ LỤC 4
BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁ NHÂN VÀ BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI

*(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/BTCĐU ngày /6/2026
của Ban Tổ chức Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Mẫu 05-HD KĐ.ĐG 2025

ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN.....
ĐẢNG ỦY CƠ QUAN/ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Quý, năm

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

.....
.....
.....

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng:

.....

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY
HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý: Đề nghị tập trung đánh giá khái quát kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ. Nội dung trình bày trong phạm vi không quá 02 trang A4.

ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN...
ĐẢNG ỦY CƠ QUAN/ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng... .. năm.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI
Quý, năm

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Cá nhân tự đề xuất mức xếp loại	Cấp có thẩm quyền đề xuất mức xếp loại	Tóm tắt căn cứ, cơ sở lý do trong trường hợp đề xuất mức xếp loại hoàn thành xuất sắc hoặc mức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các nội dung khác (nếu có)	Đề xuất nội dung liên quan về công tác cán bộ (nếu có)
1						
2						
....						

**T/M CẤP ỦY
HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Xác lập thời điểm, ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

PHỤ LỤC 5

BẢN TỰ CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/BTCĐU ngày /6/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN/ĐƠN VỊ...

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN TỰ CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Quý, năm

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

I. Phần tự đánh giá về phẩm chất cá nhân: Tối đa 30/100 điểm.

STT	Tiêu chí/Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
I.	Phẩm chất cá nhân	30		
1.	<i>Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương</i>	18		
	<i>1.1. Trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác-Lê, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo tượng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, uy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".</i>	2		

STT	Tiêu chí/Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
	<i>1.2. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.</i>	2		
	<i>1.3. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.</i>	2		
	<i>1.4. Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.</i>	2		
	<i>1.5. Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.</i>	2		
	<i>1.6. Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.</i>	2		
	<i>1.7. Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.</i>	2		

STT	Tiêu chí/Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
	<i>1.8. Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.</i>	2		
	<i>1.9. Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.</i>	2		
2.	<i>Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm</i>	8		
	<i>2.1. Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.</i>	2		
	<i>2.2. Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.</i>	2		
	<i>2.3. Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.</i>	2		
	<i>2.4. Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.</i>	2		
3.	<i>Tinh thần tự phê bình và phê bình</i>	4		
	<i>3.1. Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.</i>	1		

STT	Tiêu chí/Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
	3.2. Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra. được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.	2		
	3.3. Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.	1		

II. Phần tự đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ: Tối đa 70/100 điểm.

STT	Nhiệm vụ	Mục tiêu, kết quả đề ra	Sản phẩm thực tế	Điểm tối đa quy ước	Điểm tự đánh giá theo nhiệm vụ	Ghi chú
<i>I. Nhóm nhiệm vụ N1</i>						
1				1		
...				1		
<i>II. Nhóm nhiệm vụ N2</i>						
1				2		
...				2		
<i>III. Nhóm nhiệm vụ N3</i>						
1				3		
...				3		
<i>IV. Nhóm nhiệm vụ N4</i>						
1				4		
...				4		
Tổng điểm				= S1	= S2	
Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ				= (S2/S1) x 70		

* **Ghi chú cách tính điểm:**

(1). Điểm tự đánh giá đối với từng nhiệm vụ được chấm theo bước **0,5 điểm** và không vượt quá điểm tối đa quy ước của nhiệm vụ đó.

(2). **S1** - là tổng điểm tối đa quy ước của tất cả nhiệm vụ thuộc các nhóm **N1, N2, N3 và N4**.

Ví dụ: Nhóm N1 có 03 nhiệm vụ, nhóm N2 có 02 nhiệm vụ, nhóm N3 có 01 nhiệm vụ, nhóm N4 có 01 nhiệm vụ. Khi đó:

$$\mathbf{S1 = 3 \times 1 + 2 \times 2 + 1 \times 3 + 1 \times 4 = 14 \text{ điểm.}}$$

(3). **S2** - là tổng điểm tự đánh giá của tất cả nhiệm vụ thuộc các nhóm **N1, N2, N3 và N4**.

Ví dụ:

- 03 nhiệm vụ nhóm **N1** được chấm **03/03** điểm;
- 02 nhiệm vụ nhóm **N2** được chấm **03/04** điểm;
- 01 nhiệm vụ nhóm **N3** được chấm **02/03** điểm;
- 01 nhiệm vụ nhóm **N4** được chấm **04/04** điểm.

Khi đó:

$$\mathbf{S2 = 3 + 3 + 2 + 4 = 12 \text{ điểm.}}$$

(4). Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được tính theo công thức:

$$\mathbf{\text{Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ} = (S2/S1) \times 70; \text{ tương ứng điểm chấm ở trên là: } (12/14) \times 70 = 60 \text{ điểm.}}$$

PHỤ LỤC 6
DANH MỤC SẢN PHẨM, CÔNG VIỆC

(Kèm theo Hướng dẫn số - HD/BTCĐU ngày /6/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	NHÓM	LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH	SẢN PHẨM/ KẾT QUẢ	THỜI HẠN HOÀN THÀNH
1.	Xây dựng báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của đơn vị trong tháng	N1	Nguyễn Văn A	03 Báo cáo	Hàng tháng
2.	Xây dựng báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết theo yêu cầu của cấp ủy cấp trên	N2	Nguyễn Văn B	01 Báo cáo	Theo yêu cầu
3.	Xây dựng Đề án tái cấu trúc đơn vị A	N2	Nguyễn Văn B	01 Đề án	Tháng 8
4.	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh đại học	N3	Nguyễn Văn C	01 Kế hoạch; Công tác triển khai đúng thời hạn, đúng quy định.	Tháng 8
5.	Xây dựng phương án điều chỉnh quy hoạch Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hoà Lạc	N3	Nguyễn Văn C	01 Hồ sơ điều chỉnh trình cấp có thẩm quyền	Tháng 7
6.	Triển khai số hóa toàn bộ hồ sơ đảng viên của Đảng bộ thành phố Hà Nội	N4	Nguyễn Văn D	500.000 hồ sơ được số hóa	Tháng 7
7.	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng quy mô đào tạo tại Hoà Lạc từ năm học 2026-2027	N4	Nguyễn Văn D	01 Kế hoạch; Quy mô sinh viên đạt 15.000	Tháng 9
8.	...				